

Số: 04/2023/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 09 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định vùng nuôi chim yến; khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác; chính sách hỗ trợ di dời và chấm dứt hoạt động đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 14 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi, được đính chính bởi Quyết định số 06/QĐ-BNN-CN ngày 02 tháng 01 năm 2020;

Xét Tờ trình số 1476/TTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định vùng nuôi chim yến; khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác; chính sách hỗ trợ di dời và chấm dứt hoạt động đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định vùng nuôi chim yến; khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi; chính sách hỗ trợ di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc chấm dứt hoạt động đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi chim yến, gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

Điều 2. Quy định vùng nuôi chim yến

1. Vùng nuôi chim yến từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành là vùng nằm ngoài khu vực quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Tổ chức, cá nhân có nhà yến đã xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nằm trong khu vực quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này nhưng tuân thủ các điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ được phép tiếp tục duy trì hoạt động.

Điều 3. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi (không bao gồm chim yến)

1. Khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi gồm các khu vực quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm (không bao gồm nhà yến) xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ quy định về điều kiện chăn nuôi, quản lý động vật nuôi theo quy định pháp luật, không được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa công trình, mở rộng quy mô chăn nuôi và phải chấm dứt hoạt động hoặc di dời đến địa điểm chăn nuôi phù hợp trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ khi chấm dứt hoạt động hoặc di dời cơ sở chăn nuôi (không bao gồm cơ sở nuôi chim yến)

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Mỗi cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết này chỉ được hỗ trợ một lần.

b) Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc sau khi chấm dứt hoạt động

chăn nuôi kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

c) Chính sách quy định tại điều này không áp dụng đối với trường hợp các cơ sở chăn nuôi liên kết, chăn nuôi gia công hoặc cho thuê trại.

2. Điều kiện hỗ trợ

Các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi được hưởng chính sách hỗ trợ di dời hoặc chấm dứt hoạt động đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Cơ sở chăn nuôi có quy mô chăn nuôi từ 01 đơn vị vật nuôi trở lên (số đầu con gia súc, gia cầm trên đơn vị vật nuôi áp dụng theo Phụ lục V Hệ số đơn vị vật nuôi và công thức chuyển đổi theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP) đang hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì hành trong khu vực không được phép chăn nuôi (quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này).

b) Thực hiện việc di dời khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc chấm dứt chăn nuôi (không di dời) trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

3. Nội dung và mức hỗ trợ khi các cơ sở chăn nuôi di dời khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

a) Đối với cơ sở chăn nuôi mà chuồng trại tường xây gạch, nền bê tông hoặc láng xi măng, mái lợp tôn hoặc ngói sau khi thực hiện di dời được hỗ trợ 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)/m² sàn chuồng trại tại thời điểm thực hiện di dời, nhưng không quá 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)/cơ sở chăn nuôi.

b) Đối với cơ sở chăn nuôi mà chuồng trại làm bằng khung gỗ, nền đất, mái lợp tôn hoặc che lát vật liệu tạm sau khi thực hiện di dời được hỗ trợ 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng)/m² sàn chuồng trại tại thời điểm thực hiện di dời, nhưng không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/cơ sở chăn nuôi.

4. Nội dung và mức hỗ trợ khi các cơ sở chăn nuôi chấm dứt hoạt động (không di dời)

Các cơ sở chăn nuôi khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi (không di dời) trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 6 tháng. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Cơ sở chăn nuôi có quy mô từ 01 đơn vị vật nuôi đến dưới 05 đơn vị vật nuôi được hỗ trợ số tiền 2.340.000 đồng/cơ sở chăn nuôi.

b) Cơ sở chăn nuôi có quy mô từ 05 đơn vị vật nuôi đến dưới 10 đơn vị vật nuôi được hỗ trợ số tiền 3.510.000 đồng/cơ sở chăn nuôi.

c) Cơ sở chăn nuôi có quy mô trên 10 đơn vị vật nuôi được hỗ trợ số tiền 4.680.000 đồng/cơ sở chăn nuôi.

5. Kinh phí hỗ trợ

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách các huyện, thị xã, thành phố theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 14 (chuyên đề) thông qua ngày 09 tháng 5 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 19 tháng 5 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu - UBTW Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT (CTHĐ.08) Nhân

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh

PHỤ LỤC
KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 04/2023/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Khu vực không được phép chăn nuôi
I	Thành phố Phan Thiết
	<ul style="list-style-type: none">- Toàn bộ các phường: Bình Hưng, Đức Long, Đức Nghĩa, Đức Thắng, Hàm Tiến, Hưng Long, Lạc Đạo, Mũi Né, Phú Hải, Phú Tài, Phú Thủy, Phú Trinh, Thanh Hải và Xuân An.- Các xã còn lại của thành phố: Bao gồm các khu vực xây dựng công trình công cộng, điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định.- Các khu vực được quy hoạch phát triển nhà ở có trong chương trình kế hoạch phát triển nhà ở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
II	Thị xã La Gi
	<ul style="list-style-type: none">- Toàn bộ các phường: Phước Hội, Phước Lộc, Tân Thiện, Tân An và Bình Tân.- Các xã còn lại của thị xã: Bao gồm các khu vực xây dựng công trình công cộng, điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định.- Các khu vực được quy hoạch phát triển nhà ở có trong chương trình kế hoạch phát triển nhà ở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
III	Huyện Tuy Phong
	<ul style="list-style-type: none">- Toàn bộ khu vực quy hoạch đô thị thị trấn Liên Hương và thị trấn Phan Rí Cửa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.- Các xã còn lại của huyện: Bao gồm các khu vực xây dựng công trình công cộng, điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định.- Các khu vực được quy hoạch phát triển nhà ở có trong chương trình kế hoạch phát triển nhà ở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
IV	Huyện Bắc Bình
	<ul style="list-style-type: none">- Toàn bộ khu vực quy hoạch đô thị thị trấn Lương Sơn và thị trấn Chợ Lầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.- Các xã còn lại của huyện: Bao gồm các khu vực xây dựng công trình công cộng, điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định.

	- Các khu vực được quy hoạch phát triển nhà ở có trong chương trình kế hoạch phát triển nhà ở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
V	Huyện Hàm Thuận Bắc
	- Toàn bộ khu vực quy hoạch đô thị thị trấn Ma Lâm và thị trấn Phú Long được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Các xã còn lại của huyện: Bao gồm các khu vực xây dựng công trình công cộng, điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định. - Các khu vực được quy hoạch phát triển nhà ở có trong chương trình kế hoạch phát triển nhà ở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
VI	Huyện Hàm Thuận Nam
	- Toàn bộ khu vực quy hoạch đô thị thị trấn Thuận Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Các xã còn lại của huyện: Bao gồm các khu vực xây dựng công trình công cộng, điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định. - Các khu vực được quy hoạch phát triển nhà ở có trong chương trình kế hoạch phát triển nhà ở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
VII	Huyện Hàm Tân
	- Toàn bộ diện tích quy hoạch đô thị thị trấn Tân Minh và thị trấn Tân Nghĩa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Các xã còn lại của huyện: Bao gồm các khu vực xây dựng công trình công cộng, điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định. - Các khu vực được quy hoạch phát triển nhà ở có trong chương trình kế hoạch phát triển nhà ở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
VIII	Huyện Tánh Linh
	- Toàn bộ khu vực quy hoạch đô thị thị trấn Lạc Tánh được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Các xã còn lại của huyện: Bao gồm các khu vực xây dựng công trình công cộng, điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định. - Các khu vực được quy hoạch phát triển nhà ở có trong chương trình kế hoạch phát triển nhà ở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
IX	Huyện Đức Linh
	- Toàn bộ khu vực quy hoạch đô thị thị trấn Võ Xu và thị trấn Đức Tài được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

	<ul style="list-style-type: none"> - Các xã còn lại của huyện: Bao gồm các khu vực xây dựng công trình công cộng, điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định. - Các khu vực được quy hoạch phát triển nhà ở có trong chương trình kế hoạch phát triển nhà ở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
X	Huyện Phú Quý
	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ khu trung tâm huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Các xã còn lại của huyện: Bao gồm các khu vực xây dựng công trình công cộng, điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định. - Các khu vực được quy hoạch phát triển nhà ở có trong chương trình kế hoạch phát triển nhà ở đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.